

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 48/2020/HSST
Ngày: 01/06/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga

Bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Lê – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 06 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/HSST ngày 06 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

Lã Ngọc T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lã Ngọc T1; Con bà: Nguyễn Thị Khánh H (đã chết) Vợ, con: Chưa; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Ngày 12/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 60 tháng tù về tội cướp giật tài sản và tội trộm cắp tài sản, ngày 27/01/2019 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố H xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuyên miễn trách nhiệm hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019, Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985(vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982(vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Đồng Tiến, thành phố H, tỉnh Hòa Bình
2. Bà Đặng Thị M, sinh năm 1951 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ chị Vũ Thị H nói mình là dân đi đòi nợ thuê nên T bức tức và nảy sinh ý định đi tìm chị H để nói chuyện. Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 6/5/2018, sau khi cùng anh Nguyễn Mạnh T ăn sáng xong, T nói dối anh T là T đang nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với bố T và rủ anh T cùng đi tìm chị H để nói chuyện, anh T đồng ý. Trước khi đi T lấy một chiếc gậy rút bằng kim loại để trong cốp xe cho vào túi quần đang mặc, sau đó T điều khiển xe chở T đi tìm chị H. Khi đi đến đường Đoàn Thị Đ thuộc tổ 01, phường T, thành phố H thì bị cáo nhìn thấy chị H đang ngồi nói chuyện với hàng xóm nên bảo anh T điều khiển xe tới gần vị trí chị H, sau đó T xuống xe chửi bới, cãi vã lời qua tiếng lại với chị H, trong lúc cãi nhau T rút gậy trong túi quần xông vào vụt chị H một phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu làm chị H ngã xuống đất, T tiếp tục xông vào dùng gậy vụt liên tiếp vào hai cánh tay và khoeo chân phải gây thương tích cho chị H, được mọi người can ngăn nên T dừng lại và lên xe cùng anh T bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 75/ YgT ngày 05/10/2019, của trung tâm Pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Chấn thương vùng đầu, tay hai bên, khoeo chân phải do vật tày tác động gây vết thương phần mềm, sưng nề bầm tím, đã được khâu phục hồi. Hiện tại tổn thương đang liền sẹo. Áp dụng quy định tại thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%*”

“*Chấn thương vùng đầu gây chấn động não. Hiện tại trên não còn biểu hiện nhện rải rác hai bên bán cầu não. Áp dụng quy định tại thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08%*”

Áp dụng phương pháp cộng lùi, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%.

Bản cáo trạng số: 13/CT- VKS ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Lã Ngọc T về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo. Về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm s,b,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 54 BLHS xử phạt: Lã Ngọc T mức hình phạt tù 14 đến 16 tháng tù.

Về Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong về dân sự, nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên xuất hủy 01 gậy rút bằng kim loại kích thước dài 60cm là vật chứng vụ án. Trả lại bị cáo 01 CMTND mang tên Lã Ngọc T.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, Lã Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai thể thiện: Do nghi ngờ chị Vũ Thị H nói mình là dân đi đòi nợ thuê nên T bức tức và nảy sinh ý định đi tìm chị H để nói chuyện. Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 06/05/2018, sau khi ăn sáng xong, Lã Ngọc T rủ anh T đi cùng bị cáo, anh T đồng ý, trước khi đi T mở cốp xe lấy một chiếc gậy rút bằng kim loại cho vào túi quần đang mặc. Khi gặp chị H, T xuống xe chửi bới, cãi vã với chị H, trong lúc cãi nhau T dùng gậy bằng kim loại vụt chị H một phát vào vùng đỉnh đầu làm chị H ngã xuống đất, T tiếp tục xông vào dùng gậy vụt liên tiếp thêm nhiều phát vào hai cánh tay, khoeo chân phải gây thương tích cho chị H.

Lời khai của Lã Ngọc T phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp với thương tích người bị hại, vật chứng đã thu giữ và lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Hành vi bị cáo gây ra ở trên đã cấu thành tội

cố ý gây thích quy định tại Điều 134 BLHS. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX đủ căn cứ kết luận Lã Ngọc T phạm tội cố ý gây thương tích, tội phạm quy định tại Điều 134 BLHS. Trong vụ án này bị cáo sử dụng hung khí để gây thương tích cho người bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại là 12%, thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 134 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Lã Ngọc T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật. Xong vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý gây thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi bị cáo gây ra xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội gây ra là nguy hiểm. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt tòa cũng xét, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, sau phạm tội đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả gây ra, quá trình hoạt động xã hội đã có thành tích giúp cơ quan điều tra trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là người có công hiện nay đang là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, có cụ ngoại là liệt sỹ. Do vậy cần coi đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời thấy chỉ cần áp dụng hình phạt dưới khung quy định cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, ngoài tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 134, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội thấy trước đó giữa bị cáo và người bị hại có mâu thuẫn với nhau từ trước, do đó hành vi phạm tội của bị cáo không có căn cứ áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo báo thành khẩn khai báo, sau phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, quá trình

hoạt động xã hội bị cáo có thành tích giúp cơ quan điều tra trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là người có công hiện nay đang là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, có cụ ngoại là liệt sỹ; các tình tiết quy định tại điểm s,b,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định pháp luật trong quá trình nghị án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự, nay bị hại không yêu cầu gì thêm, nên tòa không đề cập giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Tuyên xuất hủy 01 gậy rút bằng kim loại, dài 60cm.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Mạnh T, là người sử dụng xe mô tô chở bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm. Kết quả điều tra xác định anh T không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, do đó Tòa không đề cập xử lý.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Lã Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, các điểm s,b,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Lã Ngọc T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS Tuyên xuất hủy 01 gậy rút bằng kim loại dài 60cm, vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 42/THADS ngày 19/02/2020, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân thành phố H. Tuyên trả bị cáo 01 CMTND mang tên Lã Ngọc T, hiện được lưu theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Lã Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB
- VKSND thành phố
- CQĐT, CQTHAHS CATP
- THADS thành phố
- Bị cáo, bị hại
- Trại tạm giam
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên

